

NGHỊ QUYẾT

**Cho ý kiến về Quy định mức tỷ lệ phần trăm (%)
để tính đơn giá thuê đất hàng năm, thuê đất xây dựng công trình ngầm,
thuê đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH
KHOÁ XVIII, KỲ HỌP THỨ 23**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số
31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số
29/2023/QH15, Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6
năm 2024;*

*Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của
Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;*

*Xét Tờ trình số 563/TTr-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về cho ý kiến Quy định mức tỷ lệ phần trăm (%) để tính đơn giá
thuê đất, đơn giá thuê đất để xây dựng công trình ngầm, đơn giá thuê đất đối với
đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Báo cáo thẩm tra số 703/BC-HĐND
ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh
và ý kiến thống nhất của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất mức tỷ lệ phần trăm (%) để tính đơn giá thuê đất đối
với trường hợp thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm, đơn giá thuê đất để xây dựng
công trình ngầm, đơn giá thuê đất đối với đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh Hà
Tĩnh theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:

1. Mức tỷ lệ phần trăm (%) để tính đơn giá thuê đất đối với trường hợp thuê
đất trả tiền thuê đất hàng năm không thông qua hình thức đấu giá

1.1. Đối với đất dự án trên địa bàn tỉnh

a) Đất thuộc địa bàn thành phố Hà Tĩnh:

- Các vị trí bám mặt tiền thuộc đường Hà Huy Tập, đường Trần Phú, đường Phan Đình Phùng, đường Hàm Nghi, đường Lê Duẩn, đường Nguyễn Du, đường Xuân Diệu, đường Nguyễn Chí Thanh, đường Nguyễn Công Trứ, đường Đặng Dung, đường Hà Tôn Mục, đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, đường 26/3, đường Nguyễn Biểu: 1,3%.

- Tất cả các vị trí thuộc các đường khác có tên của thành phố Hà Tĩnh: 1,2%.

- Các vị trí khác còn lại (trừ trường hợp quy định tại điểm 1.2 khoản 1 và mục b điểm 1.4 khoản 1 Điều này) của thành phố Hà Tĩnh: 1,1%.

b) Đất thuộc địa bàn thị xã Hồng Lĩnh:

- Các vị trí bám mặt tiền thuộc đường Nguyễn Ái Quốc, đường Quang Trung, đường Trần Phú: 1,1%.

- Tất cả các vị trí bám mặt tiền thuộc các đường có tên và các vị trí khác còn lại (trừ trường hợp quy định tại điểm 1.2 khoản 1 và mục b điểm 1.4 khoản 1 Điều này) của thị xã Hồng Lĩnh: 1,0%.

c) Đất thuộc địa bàn thị xã Kỳ Anh:

Tất cả các vị trí bám mặt tiền thuộc các đường có tên và các vị trí khác còn lại (trừ trường hợp quy định tại điểm 1.2 khoản 1 và mục b điểm 1.4 khoản 1 Điều này) của thị xã Kỳ Anh: 1,0%.

d) Đối với đất các dự án thuộc địa bàn các huyện trong tỉnh: 0,75%, (trừ trường hợp quy định tại điểm 1.2 khoản 1 Điều này).

1.2. Đất sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối; đất sử dụng vào mặt bằng sản xuất kinh doanh của dự án thuộc lĩnh vực khuyến khích đầu tư, lĩnh vực đặc biệt khuyến khích đầu tư theo quy định của Chính phủ (trừ trường hợp quy định tại và mục b điểm 1.4 khoản 1 Điều này), như sau:

a) Đối với địa bàn thành phố Hà Tĩnh, thị xã Hồng Lĩnh và thị xã Kỳ Anh: 0,75%.

b) Đối với địa bàn các huyện trong tỉnh: 0,6%.

1.3. Đất sử dụng vào mục đích khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường (áp dụng cho toàn tỉnh) tỷ lệ tính đơn giá thuê đất là 1,0% trên giá đất tính tiền thuê đất.

1.4. Đất sử dụng vào mặt bằng sản xuất kinh doanh của dự án trong Khu kinh tế, Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp:

a) Thuộc khu vực đô thị, đầu mối giao thông, khu dân cư tập trung có khả năng sinh lợi đặc biệt, có lợi thế trong việc sử dụng đất làm mặt bằng sản xuất kinh doanh, dịch vụ: 1,0%.

b) Thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (bao gồm các huyện trong tỉnh): 0,5%.

2. Đơn giá thuê đất để xây dựng công trình ngầm

Đơn giá thuê đất đối với đất được Nhà nước cho thuê để xây dựng công trình ngầm (không phải là phần ngầm của công trình xây dựng trên mặt đất) theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật Đất đai, được tính như sau:

2.1. Trường hợp thuê đất trả tiền thuê đất hằng năm, đơn giá thuê đất được tính bằng 30% của đơn giá thuê đất trên bề mặt với hình thức thuê đất trả tiền thuê đất hằng năm có cùng mục đích sử dụng đất;

2.2. Trường hợp thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê, đơn giá thuê đất được tính bằng 30% của đơn giá thuê đất trên bề mặt với hình thức thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê có cùng mục đích sử dụng và thời hạn sử dụng đất.

3. Đơn giá thuê đất có mặt nước

Đối với phần diện tích đất có mặt nước thì đơn giá thuê đất hằng năm, đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê bằng 50% của đơn giá thuê đất hằng năm hoặc đơn giá thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê của loại đất có vị trí liền kề có cùng mục đích sử dụng đất và thời hạn sử dụng đất với phần diện tích đất có mặt nước.


Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định tỷ lệ phần trăm (%) để tính đơn giá thuê đất, đơn giá thuê đất để xây dựng công trình ngầm, đơn giá thuê đất đối với đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh và tổ chức thực hiện theo đúng quy định pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVIII, Kỳ họp thứ 23 thông qua ngày 13 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn Phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường;
- Kiểm toán nhà nước Khu vực II;
- Bộ Tư lệnh Quân khu IV;
- TTr. Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đoàn Hà Tĩnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TTr. HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, HĐ, TH. 

CHỦ TỊCH



Hoàng Trung Dũng